

Bản án số: 09/2023/HS-ST
Ngày: 17-01-2023

NHÂN D A
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Tuyết N;

Ông Nguyễn Văn Độ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Duy Tôn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 95/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2022/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 11 năm 2022 ; Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2022/HSST-QĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2022/HSST-QĐ ngày 20 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T (tên gọi khác: T Sún), sinh năm 1990 tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố 1, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 01/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn Đ và bà L Thị S; tiền án: Ngày 06 tháng 4 năm 2018, bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 08 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; tiền sự: ngày 10 tháng 6 năm 2013, bị Công an huyện Bến Cát (nay là thị xã Bến Cát), tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 2.000.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”. Ngày 18 tháng 8 năm 2017, bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 16 tháng tại Trung tâm Giáo dục Lao động – Tạo việc làm Bình Dương; nhân thân: Ngày 11 tháng 12 năm 2009, bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cát (nay là thị xã Bến Cát), tỉnh Bình Dương xử phạt 36 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22-01-2021 đến nay, có mặt.

2. Dương Văn L, sinh năm 1995 tại Cà Mau; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Hồ G, xã Tam GĐ, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Dương Văn B và bà Nguyễn Tuyết A; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02-01-2021 đến nay, có mặt.

- *Bị hại:*

+ Bà Trần Thị Kim L, sinh năm 1975; nơi cư trú: khu phố Cây Sắn, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1976; nơi cư trú: khu phố Bến Lớn, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Th A B, sinh năm 1976; nơi cư trú: khu phố 2, thị trấn Chơn T, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước, vắng mặt.

+ Bà L Thị P, sinh năm 1981; nơi cư trú: ấp Đồng Bê, xã Minh Thạnh, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

+ Bà Hoàng Thị Kim A, sinh năm 1989; nơi cư trú: ấp 1, xã L Thiện, huyện L Ninh, tỉnh Bình Phước, vắng mặt.

+ Bà Phan Thị Kim Chi, sinh năm 1999; nơi cư trú: ấp 4B, xã T Trạch, huyện Cần Đức, tỉnh Long An, vắng mặt.

+ Bà Trần Thị Phương N, sinh năm 1999; nơi cư trú: ấp Th A T, xã Th A Lương, thị xã Bình Long, Bình Phước, vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1956; nơi cư trú: ấp 1, xã Minh Tâm, huyện Hón Quản, Bình Phước, vắng mặt.

+ Bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1985; nơi cư trú: ấp 5, xã L Thuận, huyện L Ninh, tỉnh Bình Phước, vắng mặt.

+ Bà Mai Thị Ánh H, sinh năm 1996; nơi cư trú: khu phố Bình T, phường An L, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước, vắng mặt.

+ Bà Đào Thị N, sinh năm 2000; nơi cư trú: thôn 2, xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1966; nơi cư trú: ấp Lai Khê, xã Lai Hưng, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Trần Minh Đ, sinh năm 1987; nơi cư trú: khu phố Long Phú, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, vắng mặt.

+ Bà Dương Thị Kim C, sinh năm 1989; nơi cư trú: ấp Nhà Luận, xã Tam Giang Đ, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau; tạm trú tại: khu phố 6, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

+ Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD SAISON, địa chỉ: số 24C đường Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, T phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD SAISON: ông Đặng Th A Phương; địa chỉ: số 24C Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, T phố Hồ Chí Minh là người đại diện ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 10 tháng 5 năm 2022), vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn Đồng Phổ, xã T Dân, huyện Phú Xuyên, T phố Hà Nội, vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1955; nơi cư trú: ấp 1, xã Minh Tâm, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T và Dương Văn L có mối quan hệ quen biết nhau.

Vào khoảng cuối năm 2020, Nguyễn Văn T không có công việc ổn định nên đã nảy sinh ý định sử dụng xe mô tô hiệu Honda Winner biển số: 61G1-762.85 của T đi cướp giật tài sản bán lấy tiền tiêu xài và thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Vào khoảng 11 giờ 20 phút ngày 27 tháng 11 năm 2020, T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Winner biển số: 61G1-762.85 đi trên đường Quốc lộ 13 hướng từ thị xã Bến Cát đến huyện Bàu Bàng. Khi đến khu vực thuộc khu phố Bàu Bàng, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương thì T thấy bà Trần Thị Kim L điều khiển xe mô tô chở phía sau con gái là Nguyễn Trần Vân Kh đi phía trước cùng chiều và để một túi xách phía trước gác ba ga xe. Lúc này, T tăng ga vượt Ln áp sát xe mô tô của bà L rồi dùng tay giật chiếc túi xách của bà L bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu trắng và số tiền 2.000.000 đồng cùng một số giấy tờ tùy thân khác rồi nh A chóng chạy thoát. Sau đó, T mang điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu trắng đến khu vực phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương (không nhớ rõ địa chỉ) bán lấy tiền tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ 2: Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 01 tháng 12 năm 2020, T điều khiển xe mô tô trên đi trên Quốc lộ 13 hướng từ Ủy ban nhân dân thị trấn Lai Uyên đến Trung tâm hành chính huyện Bàu Bàng. Khi đến đoạn đường thuộc khu phố Cây Sắn, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương thì T thấy bà Nguyễn Thị L điều khiển xe mô tô đi phía trước cùng chiều và để túi xách phía trước gác ba ga xe. Lúc này, T tăng ga vượt Ln áp sát xe mô tô của bà L rồi dùng tay giật túi xách của bà L bên trong có số tiền 4.000.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân khác rồi nh A chóng chạy thoát. Số tiền 4.000.000 đồng chiếm đoạt được, T tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ 3: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 02 tháng 12 năm 2020, T điều khiển xe mô tô đi trên Quốc lộ 13 hướng từ thị xã Bến Cát đến Trung tâm hành chính huyện Bàu Bàng. Khi đến đoạn đường thuộc khu phố Đồng Sô, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương thì T thấy bà Nguyễn Th A B điều

khuyến xe mô tô hiệu Honda chở phía sau bà L Thị P đi phía trước cùng chiều và bà P đang ôm một túi xách màu nâu. Lúc này, T tăng ga xe vượt Ln áp sát xe mô tô của bà Nguyễn Th A B rồi dùng tay giật túi xách của bà P bên trong có 01 điện thoại di động Samsung A7 màu vàng và số tiền 2.000.000 đồng để trong ví màu đen rồi nh A chóng chạy thoát. Sau đó, T mang 01 điện thoại di động Samsung A7 màu vàng cầm ở khu vực phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương (không nhớ rõ địa chỉ) lấy tiền tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ 4: Vào khoảng 16 giờ 45 phút ngày 04 tháng 12 năm 2020, T điều khiển xe mô tô đi trên Quốc lộ 13 hướng từ thị xã Bến Cát đến huyện Bàu Bàng. Khi đến đoạn đường thuộc khu phố Xà Mách, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương thì T thấy ông Nguyễn Trung T điều khiển xe mô tô hiệu Sirius chở phía sau bà Hoàng Thị Kim A đi phía trước cùng chiều đang đeo 01 túi xách. Lúc này, T tăng ga xe vượt Ln áp sát xe mô tô của ông T rồi dùng tay giật túi xách của bà Kim A bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J4 Plus màu đen, số tiền 1.500.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân khác rồi nh A chóng chạy thoát. Sau đó, T đem 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J4 Plus màu đen cầm ở khu vực phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương (không nhớ rõ địa chỉ) lấy tiền tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ 5: Vào khoảng cuối năm 2020, T điều khiển xe mô tô đi trên Quốc lộ 13 hướng từ thị xã Bến Cát đến Ủy ban nhân dân xã Lai Hưng. Khi đến đoạn đường thuộc ấp Cầu Đôi, xã Lai Hưng, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương thì T thấy em học sinh (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) đang điều khiển xe mô tô đi phía trước cùng chiều mang theo một cái cặp. Lúc này, T tăng ga vượt Ln áp sát xe mô tô của em học sinh rồi dùng tay giật cặp của em học sinh, bên trong có số tiền 150.000 đồng và sách vở rồi nh A chóng chạy thoát. Số tiền 150.000 đồng chiếm đoạt được, T tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ 6: Vào khoảng cuối năm 2020, T điều khiển xe mô tô đi trên Quốc lộ 13 hướng từ huyện Bàu Bàng về thị xã Bến Cát. Khi đến đoạn đường thuộc ấp Cầu Đôi, xã Lai Hưng, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương thì T thấy em học sinh (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) đang điều khiển xe mô tô đi phía trước cùng chiều và để một cái cặp phía trước gác ba ga xe. Lúc này, T tăng ga xe vượt Ln áp sát xe mô tô của em học sinh rồi dùng tay giật cái cặp của em học sinh bên trong có sách vở rồi nh A chóng chạy thoát.

Đối với vụ thứ 5 và vụ thứ 6, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã tiến hành xác minh, thông báo tìm bị hại, kết quả không xác định được bị hại. Hiện, Cơ quan điều tra đang tiến hành điều tra, xác minh làm rõ.

Sau khi bị chiếm đoạt tài sản, các bị hại Trần Thị Kim L, Nguyễn Thị L, L Thị P, Hoàng Thị Kim A trình báo Công an thị trấn Lai Uyên. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng tạm giữ:

01 xe mô tô hiệu Honda Winner, biển số: 61G1 – 762.85, số máy: KC34E1094217, số khung: 3706KY044614.

Ngày 12 tháng 5 năm 2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bàu Bàng xác định:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J4 Plus đã qua sử dụng, trị giá 1.200.000 đồng;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung A7, đã qua sử dụng, trị giá 1.500.000 đồng;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu trắng đã qua sử dụng, trị giá 1.500.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Văn T còn khai nhận cùng Dương Văn L và đối tượng tên Duy (không rõ lai lịch) thực hiện hành vi cướp giật tài sản bán lấy tiền C nhau tiêu xài trên địa bàn huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, huyện Hớn Quản và thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước, cụ thể như sau:

Nguyễn Văn T thực hiện hành vi cướp giật tài sản trên địa bàn huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 21 tháng 01 năm 2021, T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Winner, biển số: 61G1-762.85 đi từ xã T Tập, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An đến khu vực huyện Cần Giuộc và huyện Cần Đức, tỉnh Long An tìm bị hại sơ hở để cướp giật tài sản. Đến khoảng 08 giờ 50 phút cùng ngày, khi đến đoạn đường tỉnh lộ 835 thuộc ấp Phước Hưng 1, xã Phước Lâm, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An thì T thấy bà Phan Thị Kim Chi đang điều khiển xe mô tô hiệu Sirius đi phía trước cùng chiều và để 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu x A N trong túi váy chống nắng. Lúc này, T tăng ga xe vượt Ln áp sát xe mô tô của bà Chi rồi dùng tay giật lấy chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu x A N rồi nh A chóng chạy thoát. Sau đó, T đem chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu x A N vừa chiếm đoạt được bán cho ông Trần Minh Đ là chủ tiệm điện thoại di động Đ Trần với giá 3.000.000 đồng. Cùng ngày 21 tháng 01 năm 2021, bà Phan Thị Kim Chi trình báo vụ việc đến Công an huyện Cần Giuộc xử lý theo thẩm quyền. Qua xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Giuộc mời T đến trụ sở làm việc. Tại đây, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng tạm giữ: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu x A N của Trần Minh Đ, số tiền 3.000.000 đồng của Nguyễn Văn T.

Ngày 22 tháng 01 năm 2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xác định: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu x A N đã qua sử dụng, trị giá 11.500.000 đồng.

Nguyễn Văn T cùng đối tượng tên Duy thực hiện hành vi cướp giật tài sản trên địa bàn huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước, cụ thể như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 07 tháng 12 năm 2020, T điều khiển xe mô tô hiệu

Honda Winner chở phía sau đối tượng tên Duy đi trên Quốc lộ 13 hướng từ thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đến huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước để cướp giật tài sản của người đi đường. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày 07 tháng 12 năm 2020, khi đến trạm thu phí thuộc khu phố 1, thị trấn T Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước thì T thấy bà Trần Thị Phương N đang điều khiển xe mô tô đi phía trước cùng chiều và đề 01 cái ba lô màu đen tại chỗ để chân. Lúc này, T tăng ga xe mô tô vượt Ln áp sát xe mô tô của bà N để Duy dùng tay giật lấy chiếc ba lô của bà N bên trong có 01 máy tính xách tay hiệu Asus VivoBook, 01 chuột máy vi tính hiệu Zadez M390 và số tiền 165.000 đồng rồi cả hai nh A chóng chạy thoát. Sau đó, Duy đem bán máy tính xách tay hiệu Asus VivoBook được số tiền 2.500.000 đồng, Duy C cho T số tiền 1.300.000 đồng.

Đến ngày 07 tháng 12 năm 2020, bà Trần Thị Phương N trình báo vụ việc đến Công an huyện Hớn Quản xử lý theo thẩm quyền. Quá trình điều tra, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước xác định: 01 máy tính xách tay hiệu Asus VivoBook màu bạc và 01 chuột máy vi tính hiệu Zadez M390 đã qua sử dụng, trị giá 12.780.000 đồng.

Nguyễn Văn T cùng đối tượng tên Duy thực hiện hành vi cướp giật tài sản trên địa bàn thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Sau khi cướp giật tài sản của bà Trần Thị Phương N tại khu phố 1, thị trấn T Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước, T tiếp tục điều khiển xe mô tô hiệu Honda Winner chở phía sau đối tượng tên Duy đi đến thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước. Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 07 tháng 12 năm 2020, khi đi đến đoạn đường thuộc khu phố Bình An, phường An L, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước thì T thấy thấy ông Nguyễn Văn Th đang điều khiển xe mô tô hiệu Honda Future chở vợ phía sau là bà Nguyễn Thị C đi ngược chiều và bà C đang ôm 01 cái túi xách màu đỏ nâu. Lúc này, T điều khiển xe mô tô quay lại vượt Ln áp sát xe mô tô của ông Th để cho Duy dùng tay giật lấy túi xách của bà C bên trong không có tài sản nhưng do bà C giữ chặt túi xách và hô “Cướp, cướp” nên Duy không giật được túi xách của bà C nên T liền tăng ga rồi cả hai nh A chóng chạy thoát.

Vụ thứ 2: Sau khi cướp giật tài sản của bà Nguyễn Thị C tại khu phố Bình An, phường An L, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước, T tiếp tục điều khiển xe mô tô hiệu Honda Winner chở phía sau đối tượng tên Duy đi trên Quốc lộ 13 đến Trung tâm hành chính thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước. Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 07 tháng 12 năm 2020, khi đi đến đoạn đường thuộc ấp Phú Long, xã Th A Phú, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước thì T thấy bà Trần Thị Thu H đang điều khiển xe mô tô hiệu Honda đi cùng chiều, có đeo trên người 01 túi xách màu đen. Lúc này, T tăng ga vượt Ln áp sát xe mô tô của bà H để cho Duy dùng tay giật lấy túi xách của bà H bên trong có 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5S màu đen và một số giấy tờ tùy thân khác rồi cả hai nh A chóng chạy thoát.

Vụ thứ 3: Sau khi cướp giật tài sản của bà Trần Thị Thu H tại ấp Phú Long, xã Th A Phú, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước, T tiếp tục điều khiển xe mô tô hiệu Honda Winner chở phía sau đối tượng tên Duy đi trên Quốc lộ 13 hướng từ Trung tâm thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước về huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước. Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 07 tháng 12 năm 2020, khi đến khu vực thuộc khu phố Xa Cam 1, phường Hưng Chiến, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước thì T thấy bà Mai Thị Ánh H đang điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision đi cùng chiều và để 01 cái ba lô màu đen ở chỗ để chân. Lúc này, T tăng ga xe mô tô vượt Ln áp sát xe mô tô của bà H để cho Duy dùng tay giật lấy cái ba lô của bà H bên trong có 03 con dấu, số tiền 700.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân khác rồi cả hai nh A chóng chạy thoát.

Ngày 07 tháng 12 năm 2020, ông Nguyễn Văn Th, bà Trần Thị Thu H và bà Mai Thị Ánh H trình báo vụ việc đến Công an thị xã Bình Long xử lý theo thẩm quyền. Quá trình điều tra, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 08 tháng 4 năm 2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước xác định:

- 01 túi xách bằng da, hình chữ nhật có kích thước 20x40 cm đã qua sử dụng, trị giá 50.000 đồng;
- 01 túi xách bằng da, hình chữ nhật có kích thước 35x45 cm đã qua sử dụng, trị giá 50.000 đồng;
- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5S màu đen đã qua sử dụng, trị giá 1.600.000 đồng;
- 01 ba lô bằng vải dù, dạng hai quai đeo đã qua sử dụng, trị giá 100.000 đồng;
- 01 dấu mộc đỏ hình tròn của Công ty TNHH Sản xuất vật liệu xây dựng T Lập Phát đã qua sử dụng, trị giá 500.000 đồng;
- 01 dấu tên bằng nhựa có chữ “Trần A Quang” đã qua sử dụng, trị giá 60.000 đồng;
- 01 con dấu hình vuông có mã số thuế của Công ty TNHH Sản xuất vật liệu xây dựng T Lập Phát đã qua sử dụng, trị giá 140.000 đồng.

Nguyễn Văn T cùng Dương Văn L thực hiện hành vi cướp giật tài sản trên địa bàn thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 13 tháng 10 năm 2020, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Winner đi từ nhà trọ thuộc xã An Điền, thị xã Bến Cát đến quán cà phê Tỷ Muội cạnh đường DC7 thuộc khu phố 4, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát. Tại đây, T rủ Dương Văn L đi cướp giật tài sản bán lấy tiền C nhau tiêu xài thì L đồng ý. Sau đó, T tháo biển số xe mô tô bỏ ở gác ba ga xe rồi điều khiển xe mô tô hiệu Honda Winner chở L ngồi phía sau đi trong khu vực thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tìm người sở hữu để cướp giật tài sản. Đến khoảng 20 giờ 05 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô hiệu

Honda Winner chở L đi trên đường NB2A hướng từ đường DB8 đến đường DB3 thuộc khu phố 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát thì T thấy bà Đào Thị N đang điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ lưu thông phía trước cùng chiều và để 01 túi xách màu H ở móc khóa phía trước xe. Lúc này, T kêu L giật cái túi xách của bà N rồi T tăng ga xe mô tô hiệu Honda Winner vượt Ln áp sát xe mô tô của bà N để cho L dùng tay giật lấy túi xách của bà N bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Samsung J5 màu H, 01 điện thoại di động hiệu Samsung A10, màu x A dương, số tiền 300.000 đồng, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 giấy phép lái xe hạng A1 đều mang tên Đào Thị N rồi cả hai nh A chóng chạy thoát về phòng trọ của T tại xã An Điền, thị xã Bến Cát. Tại đây, T đưa cho L 01 điện thoại hiệu Samsung J5, màu H, T giữ số tiền 300.000 đồng rồi đem 01 điện thoại di động hiệu Samsung A10, màu x A dương bán cho 01 tiệm mua bán điện thoại (không rõ tên) thuộc khu phố 6, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát với giá 1.000.000 đồng. Các giấy tờ tùy thân và túi xách của bà N, T đem vứt xuống sông Thị Tín gần khu vực cầu Đò thuộc xã An Điền, thị xã Bến Cát. Còn L đem chiếc điện thoại hiệu Samsung J5, màu H đến nhà của chị ruột tên Dương Thị Kim C cất giấu.

Vụ thứ 2: Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 16 tháng 11 năm 2020, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Winner đi từ nhà trọ thuộc xã An Điền, thị xã Bến Cát đến quán cà phê Tỷ Muội cạnh đường DC7 thuộc khu phố 4, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát. Tại đây, T rủ L đi cướp giật tài sản bán lấy tiền C nhau tiêu xài thì L đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Winner chở L ngồi phía sau đi trong khu vực thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tìm người sở hữu để cướp giật tài sản. T điều khiển xe chở L đi trên đường Quốc lộ 13 hướng từ thị xã Bến Cát đến huyện Bàu Bàng. Đến khoảng 11 giờ 20 phút ngày 16 tháng 11 năm 2020, khi đến đoạn đường thuộc khu phố 5, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát thì T thấy bà Nguyễn Thị Kim T đang điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius lưu thông phía trước cùng chiều và để 01 túi xách bằng vải, màu đỏ ở gác ba ga xe nên T kêu L giật túi xách của bà T rồi tăng ga xe mô tô hiệu Honda Winner vượt Ln áp sát xe mô tô của bà T để cho L dùng tay giật lấy túi xách của bà T bên trong có số tiền 3.000.000 đồng, 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 thẻ ATM đều mang tên Nguyễn Thị Kim T, rồi cả hai nh A chóng chạy thoát về đường Cầu Đôi hướng đi xã Long Nguyên, huyện Bàu Bàng. Sau đó, T điều khiển xe chở L về nhà trọ của L cạnh đường H5 thuộc khu phố 6, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát. Tại đây, T C cho L số tiền 1.200.000 đồng, T giữ lại số tiền 1.800.000 đồng đã tiêu xài cá nhân hết. Các giấy tờ tùy thân và túi xách của bà T, T đem vứt vào sọt rác ở bên đường (không rõ địa chỉ cụ thể).

Vụ thứ 3: Khoảng 14 giờ không rõ ngày vào tháng 10 năm 2020, T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Winner không gắn biển số chở L ngồi phía sau đi tìm người sở hữu để cướp giật tài sản. Khi T chở L đi trên đường Quốc lộ 13 thuộc khu phố 4, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát thì T thấy 01 người phụ nữ (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) đang điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision lưu thông phía trước cùng chiều và để 01 túi xách ở vị trí để chân phía trước. Lúc

này, T kêu L giật cái túi xách của người phụ nữ rồi T tăng ga xe mô tô hiệu Honda Winner vượt Ln áp sát xe mô tô của người phụ nữ để cho L dùng tay giật lấy túi xách của người phụ nữ bên trong có số tiền 7.800.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu trắng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu đen rồi cả hai nh A chóng chạy thoát. T giữ số tiền 6.300.000 đồng, C cho L 1.500.000 đồng và 02 điện thoại di động L bán được số tiền 1.000.000 đồng. Cả hai tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ 4: Khoảng 17 giờ không rõ ngày vào tháng 10 năm 2020, T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Winner, không gắn biển số chờ L ngồi phía sau đi tìm người sở hữu để cướp giật tài sản. T chở L đi trên đường Quốc lộ 13 hướng từ huyện Bàu Bàng về thị xã Bến Cát. Khi đi đến đoạn đường thuộc khu phố 5, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát thì T thấy một người phụ nữ (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) đang điều khiển xe mô tô lưu thông phía trước cùng chiều và để 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu đen ở túi quần trước bên trái. Lúc này, T kêu L giật điện thoại di động hiệu Iphone 6 của người phụ nữ rồi T tăng ga xe mô tô hiệu Honda Winner vượt Ln áp sát xe mô tô của người phụ nữ để cho L dùng tay giật điện thoại của người phụ nữ rồi cả hai nh A chóng chạy thoát. Sau đó, L nhờ bạn tên Duy (không rõ lai lịch) bán điện thoại di động hiệu Iphone 6 vừa chiếm đoạt được số tiền 400.000 đồng, L C cho Duy số tiền 100.000 đồng, L giữ lại 300.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ 5: Khoảng 17 giờ 30 phút không rõ ngày vào tháng 10 năm 2020, T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Winner, không gắn biển số chờ L ngồi phía sau đi tìm người sở hữu để cướp giật tài sản. T chở L đi trên đường NB7 thuộc khu phố 3, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát thì T thấy một người phụ nữ (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) đang điều khiển xe mô tô lưu thông phía trước cùng chiều và để 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu x A đen ở túi quần phía sau bên trái. Lúc này, T kêu L giật điện thoại di động hiệu Samsung của người phụ nữ rồi T tăng ga xe mô tô hiệu Honda Winner vượt Ln áp sát xe mô tô của người phụ nữ để cho L dùng tay giật điện thoại của người phụ nữ rồi cả hai nh A chóng chạy thoát. Sau đó, T bán điện thoại di động hiệu Samsung vừa chiếm đoạt được số tiền 3.000.000 đồng, T C cho L số tiền 1.000.000 đồng. Cả hai tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ 6: Khoảng 11 giờ không rõ ngày vào tháng 10 năm 2020, T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Winner, không gắn biển số chờ L ngồi phía sau đi tìm người sở hữu để cướp giật tài sản. T chở L đi trên đường Quốc lộ 13 hướng từ thị xã Bến Cát đến huyện Bàu Bàng. Khi đi đến đoạn đường thuộc khu phố 5, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát thì T thấy 01 người phụ nữ (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) điều khiển xe mô tô lưu thông phía trước cùng chiều và để 01 túi xách, màu đen ở gác ba ga phía trước xe. Lúc này, T kêu L giật túi xách của người phụ nữ rồi T tăng ga xe mô tô hiệu Honda Winner vượt Ln áp sát xe mô tô của người phụ nữ để cho L dùng tay giật túi xách của người phụ nữ rồi cả hai nh A chóng chạy thoát. Sau đó, T và L kiểm tra bên trong túi xách không có tài sản gì có giá trị nên đã vứt bỏ túi xách ở ven đường (không rõ địa chỉ).

Vụ thứ 7: Khoảng 20 giờ không rõ ngày vào tháng 10 năm 2020, T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Winner, không gắn biển số chờ L ngồi phía sau đi tìm người sở hữu để cướp giật tài sản. T chờ L đi trên đường NB2A thuộc khu phố 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát thì T thấy một người phụ nữ (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) đang điều khiển xe mô tô hiệu Vision, màu trắng lưu thông phía trước cùng chiều và để 01 túi xách ở móc khóa phía trước xe. Lúc này, T kêu L giật túi xách của người phụ nữ rồi T tăng ga xe mô tô hiệu Honda Winner vượt L áp sát xe mô tô của người phụ nữ để cho L dùng tay giật túi xách của người phụ nữ nhưng do người phụ nữ giữ chặt túi xách nên L không giật được túi xách của người phụ nữ nên T liền tăng ga rồi cả hai nh A chóng chạy thoát.

Ngoài ra, Dương Văn L cùng với đối tượng tên Bin (Không rõ lai lịch) còn thực hiện hành vi cướp giật 01 túi xách bên trong có 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu x A xảy ra trên địa bàn xã Lai Hưng, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương. Sau đó, L và Bin bán điện thoại di động hiệu OPPO vừa chiếm đoạt được số tiền 2.000.000 đồng rồi cùng C nhau mỗi người 1.000.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra, thu giữ tang vật gồm: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J5 màu H của Dương Thị Kim C.

Đối với các vụ thứ 3, vụ thứ 4, vụ thứ 5, vụ thứ 6, vụ thứ 7 và vụ xảy ra trên địa bàn thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã tiến hành xác minh, thông báo tìm bị hại, kết quả không xác định được bị hại. Hiện Cơ quan điều tra đang tiến hành điều tra, xác minh làm rõ.

Sau khi bị chiếm đoạt tài sản, bà Nguyễn Thị Kim T và chị Đào Thị N trình báo vụ việc đến Công an phường Mỹ Phước. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý theo thẩm quyền. Quá trình điều tra, T và L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xác định:

- 01 túi xách bằng vải màu đỏ, đã qua sử dụng, trị giá 47.000 đồng;
- 01 túi xách bằng da màu H, đã qua sử dụng, trị giá 64.000 đồng;
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 màu H, đã qua sử dụng, trị giá 830.000 đồng;
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10, màu x A dương, đã qua sử dụng, trị giá 1.600.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T và Dương Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án. T khai không có công việc ổn định và không có nguồn thu nhập chính để nuôi sống bản thân, đều lấy việc thực hiện hành vi cướp giật tài sản làm nghề sinh sống và lấy tài sản chiếm đoạt được bán lấy tiền làm nguồn sống

chính. Ngoài những tài sản Cơ quan điều tra đã truy tìm trả lại cho các bị hại, các tài sản còn lại mà T và L chiếm đoạt của các bị hại đã bán và vứt bỏ không nhớ rõ địa chỉ. Đến ngày 02 tháng 01 năm 2021, Dương Văn L đến Công an phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tự thú về hành vi phạm tội của L và T. Ngày 22 tháng 01 năm 2021, T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng bắt khẩn cấp để điều tra.

Về vật chứng: Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Winner, biển số: 61G1 – 762.85 do Nguyễn Văn T đứng tên chủ sở hữu. Ngày 11 tháng 5 năm 2020, T đã thế chấp xe mô tô hiệu Honda Winner, biển số: 61G1 – 762.85 cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HD SAISON để đảm bảo khoản vay.

Ngày 03 tháng 02 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An ra Quyết định xử lý vật chứng số 16, 17 giao trả: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu x A N cho bà Phan Thị Kim Chi, số tiền 3.000.000 đồng cho ông Trần Minh Đ.

Ngày 03 tháng 7 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử lý vật chứng số 211 giao trả: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J5 màu H cho bà Đào Thị N.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thị Kim L yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường thiệt hại số tiền 3.500.000 đồng. Bị hại L Thị P yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường thiệt hại số tiền 10.000.000 đồng. Bị hại Trần Thị Phương N yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường thiệt hại số tiền 12.945.000 đồng. Bị hại Trần Thị Thu H yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường thiệt hại số tiền 1.600.000 đồng. Bị hại Mai Thị Ánh H yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường thiệt hại số tiền 1.500.000 đồng. Bị hại Đào Thị N yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T và Dương Văn L bồi thường thiệt hại số tiền 1.964.000 đồng. Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HD SAISON yêu cầu được nhận lại xe mô tô hiệu Honda Winner biển số 61G1 – 762.85 để đảm bảo thu hồi nợ.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T và Dương Văn L đủ yếu tố cấu T tội “Cướp giật tài sản”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về các vấn đề trên.

Bản Cáo trạng số 05/CT-VKSNDDBB ngày 06 tháng 01 năm 2022 và Công văn số 113/CV-VKS-BB ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm b, d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Truy tố bị cáo Dương Văn L về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng trong phần tr A luận giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo điều khoản trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều luật và mức hình phạt đối với từng bị cáo cụ thể như sau:

Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo T từ 06 (năm) năm đến 06 (sáu) năm 05 (năm) tháng tù.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm r, s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo L từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo T bồi thường cho bị hại Trần Thị Kim L số tiền 3.500.000 đồng, bồi thường cho bị hại L Thị P số tiền 10.000.000 đồng, bồi thường cho bị hại Trần Thị Phương N số tiền 12.945.000 đồng, bồi thường cho bị hại Trần Thị Thu H số tiền 1.600.000 đồng và bồi thường cho bị hại Mai Thị Ánh H số tiền 1.500.000 đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T Dương, Văn L liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại Đào Thị N số tiền 1.964.000 đồng.

Các bị hại Nguyễn Thị L, Hoàng Thị Kim A, Phan Thị Kim Chi, Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị Kim T không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường thiệt hại nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử giao 01 xe mô tô hiệu Honda Winner, biển số: 61G1-762.85 do Nguyễn Văn T đứng tên chủ sở hữu cho Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD SAISON để đảm bảo khoản vay.

Các bị cáo không có ý kiến tr A luận.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến tr A luận tại phiên tòa.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo Nguyễn Văn T trình bày: Hành vi của bị cáo là sai trái, vi phạm pháp luật. Bị cáo xin được hưởng sự khoan H của Nhà nước và pháp luật để bị cáo có cơ hội sớm được trở về hòa nhập với xã hội.

Bị cáo Dương Văn L trình bày: Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội sớm được trở về hòa nhập với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tr A luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận:

Khoảng từ tháng 10 đến tháng 12 năm 2020, bị cáo T rủ bị cáo L đi cướp giật tài sản của người đi đường để lấy tiền C nhau tiêu xài cá nhân. Sau đó, T điều khiển xe mô tô chở L ngồi phía sau cướp giật tài sản của các bị hại Đào Thị N và Nguyễn Thị Kim T. Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại N và T là 5.841.000 đồng. Trong thời gian từ tháng 11 đến tháng 12, tại khu vực huyện Bàu Bàng, bị cáo T thực hiện hành vi cướp giật tài sản của các bị hại Trần Thị Kim L, Nguyễn Thị L, L Thị P, Hoàng Thị Kim A, bị cáo T còn thực hiện hành vi cướp giật tài sản của bị hại Phan Thị Kim Chi tại huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. Bị cáo T cùng đồng phạm tên Duy (không rõ lai lịch) thực hiện hành vi cướp giật tài sản tại huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước của bị hại Trần Thị Phương N và tại thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước của các bị hại Nguyễn Thị C, Trần Thị Thu H và Mai Thị Anh H, tổng số tiền chiếm đoạt của các bị hại là 40.295.000 đồng. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, phù hợp với nội dung Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội “Cướp giật tài sản”, các bị cáo dùng xe mô tô áp sát giật tài sản của các bị hại là dùng thủ đoạn nguy hiểm. Cáo trạng truy tố bị cáo L tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Truy tố bị cáo T tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, Hội đồng xét xử sẽ phân tích vai trò của các bị cáo để thấy được tính chất, mức độ của từng bị cáo. Bị cáo T là người đề xuất rủ rê thực hiện hành vi cướp giật tài sản của các bị hại nên bị cáo T là người chủ mưu. Bị cáo L khi được bị cáo T rủ rê đã đồng ý và là người thực hiện hành vi cướp giật tài sản nên bị cáo vừa là người giúp sức vừa là người thực hành. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xử các bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi phạm tội của mình gây ra. Hành vi cướp giật tài sản của các bị cáo đối với các bị hại là nguy hiểm, xâm phạm đến tài sản, sức khỏe và có thể ảnh hưởng đến tính mạng của các bị hại được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, việc đưa các bị cáo ra xử lý bằng biện pháp hình sự tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn cần thiết.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo L thực hiện 02 (hai) vụ cướp giết tài sản của các bị hại nên thuộc tình tiết phạm tội hai lần trở Ln nên bị cáo L phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại các điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo T chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội nên bị cáo T phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại các điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo L tự thú hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại cụ thể: bị cáo T bồi thường cho các bị hại Trần Thị Kim L số tiền 3.500.000 đồng, bồi thường cho bị hại L Thị P số tiền 10.000.000 đồng, bồi thường cho bị hại Trần Thị Phương N số tiền 12.945.000 đồng, bồi thường cho bị hại Trần Thị Thu H số tiền 1.600.000 đồng và bồi thường cho bị hại Mai Thị Ánh H số tiền 1.500.000 đồng. Bị hại Đào Thị N yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T và Dương Văn L liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại Đào Thị N số tiền 1.964.000 đồng. Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý bồi thường cho các bị hại nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của các bị hại. Đối với các bị hại Nguyễn Thị L, Hoàng Thị Kim A, Phan Thị Kim Chi, Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị Kim T không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường thiệt hại nên không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô hiệu Honda Winner, biển số: 61G1 – 762.85, số máy: KC34E1094217, số khung: 3706KY044614 là của bị cáo Nguyễn Văn T thế chấp cho khoản vay tại Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD SAISON. Thời điểm bị bắt, bị cáo T chưa th A toán hết số tiền phải trả Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD SAISON. Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD SAISON đề nghị bàn giao xe mô tô nêu trên cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD SAISON, bị cáo T đồng ý. Xét cần giao xe 01 xe mô tô hiệu Honda Winner, biển số: 61G1 – 762.85, số máy: KC34E1094217, số khung: 3706KY044614 cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD SAISON để thu hồi số tiền bị cáo chưa th A toán. Trường hợp các bên có tr A chấp về quyền lợi đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Winner, biển số: 61G1 – 762.85, số máy: KC34E1094217, số khung: 3706KY044614 thì có quyền khởi kiện để giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với hành vi các bị cáo thực hiện tại địa bàn huyện Bàu Bàng và thị xã Bến Cát, hiện chưa xác định được bị hại, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với đối tượng tên Duy, tên Bin có hành vi cùng với Nguyễn Văn T và Dương Văn L cướp giật tài sản, Cơ quan điều tra đang điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với hành vi cầm tài sản của Trần Minh Đ, ông Đ không biết bị cáo T cướp giật chiếc thoại di động hiệu Iphone màu x A nên không có căn cứ xử lý hình sự.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

0 Căn cứ:

Điểm b, d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Điểm d khoản 2 Điều 171; điểm r, s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Dương Văn L.

Điểm c khoản 2 Điều 106, Điều 136 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23, Mục 1, Phần I D A mục Án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Dương Văn L phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22 tháng 01 năm 2021.

- Xử phạt bị cáo Dương Văn L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02 tháng 01 năm 2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 584 Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc bị cáo T bồi thường cho các bị hại tổng số tiền là 29.545.000 đồng (trong đó bồi thường bị hại Trần Thị Kim L số tiền 3.500.000 đồng, bồi thường cho bị hại L Thị P số tiền 10.000.000 đồng, bồi thường cho bị hại Trần Thị Phương N số tiền 12.945.000 đồng, bồi thường cho bị hại Trần Thị Thu H số tiền 1.600.000 đồng và bồi thường cho bị hại Mai Thị Ánh H số tiền 1.500.000 đồng). Buộc bị cáo Nguyễn Văn T và Dương Văn L liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại Đào Thị N số tiền 1.964.000 đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về vật chứng: Giao 01 xe mô tô hiệu Honda Winner, biển số: 61G1-762.85, số máy: KC34E1094217, số khung: 3706KY044614 (không kiểm tra máy móc bên trong) cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD SAISON để đảm bảo thu hồi nợ.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí: các bị cáo Nguyễn Văn T và Dương Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Văn T và Dương Văn L cùng phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 1.477.250 (một triệu bốn trăm bảy mươi bảy nghìn hai trăm năm mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Công TTĐT TANDTC (nếu có);
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đăng Khoa